

UBND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 46 /QĐ-PTNMT

Biên Hòa, ngày 23 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách năm 2022 của phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Biên Hòa.

TRƯỞNG PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP. BIÊN HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2587/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của UBND thành phố Biên Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách năm 2022;

Theo đề nghị của tổ Hành chính – Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách năm 2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Biên Hòa (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các tổ chuyên môn thuộc phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo;
- Các tổ chuyên môn;
- Lưu: VT, tổ HCTH.

TRƯỞNG PHÒNG



Võ Phương Tùng

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 46/QĐ-PTNMT ngày 23/08/2022

của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	0
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
2	Phí	0
	Phí bảo vệ môi trường (nước thải công nghiệp)	
	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận QSDĐ	
3	Thu khác	0
	Xử phạt VPHC trong lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản	
	Xử phạt VPHC trong lĩnh vực đất đai	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	0
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
2	Phí	0
	Phí bảo vệ môi trường (nước thải công nghiệp) (75%)	0
	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận QSDĐ (100%)	0
3	Xử phạt VPHC	0
	Xử phạt VPHC trong lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản	
	Xử phạt VPHC trong lĩnh vực đất đai	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	191.104.942.500
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	87.061.500
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0
	+ Thanh toán cá nhân	
	+ Kinh phí hoạt động thường xuyên	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	87.061.500
	+Kinh phí trợ cấp thôi việc	69.061.500
	+Trợ cấp tết theo QĐ số 77/QĐ-UBND ngày 10/1/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai	18.000.000
2	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	195.138.241.000
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	195.138.241.000
2.1.1	+Kinh phí xử lý nước thải sinh hoạt tại Trạm xử lý nước thải sinh hoạt số 1, giai đoạn 1A, công suất 3.000m3/ngày.đêm	118.524.000
2.1.2	+Kinh phí cho công tác xúc, vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt quý 4/2021	32.855.178.000
2.1.3	+Kinh phí cho công tác xúc, vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt quý 4/2021	155.810.148.000

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
2.1.4	+Kinh phí rác có nguy cơ lây nhiễm năm 2021	6.354.391.000
2.2	Sự nghiệp y tế	-4.120.360.000
2.2.1	Kinh phí phòng chống dịch năm 2021 không có nhu cầu sử dụng	-4.120.360.000
2.2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp địa chính	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	